

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2024/TLST - DS ngày 25 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1989; Địa chỉ: thôn T, xã C, huyện M, thành phố H.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Văn phòng L; Địa chỉ: số B, ngách A đường N, phường H, quận T, thành phố H.

Người được đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn cử tham gia trong quá trình tố tụng tại Tòa án: Ông Chu Bá Đ, sinh năm 1990; Địa chỉ: Căn hộ C, nhà B, khu đô thị M, phường T, quận C, thành phố H.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1957; Địa chỉ: Khu H, thị trấn P, huyện P, tỉnh P.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Phan Quang C - Luật sư Công ty L1 thuộc đoàn luật sư tỉnh P. Địa chỉ: khu B, xã H, thị xã P, tỉnh P.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Ngô Thị Thu T, sinh năm 1991; Địa chỉ: thôn T, xã C, huyện M, thành phố H.

Người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Thu T: Ông Chu Bá Đ, sinh năm 1990; Địa chỉ: Căn hộ C, nhà B, khu đô thị M, phường T, quận C, thành phố H.

+ Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1953; Địa chỉ: Khu H, thị trấn P, huyện P, tỉnh P.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị T1: Ông Phan Quang C - Luật sư Công ty L1 thuộc đoàn luật sư tỉnh P. Địa chỉ: khu B, xã H, thị xã P, tỉnh P.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc A, Người được đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn cử tham gia trong quá trình tố tụng tại Toà án ông Chu Bá Đ; Bị đơn ông Nguyễn Thanh B; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Thu T do ông Chu Bá Đ đại diện theo uỷ quyền; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T1 do ông Phan Quang C đại diện theo uỷ quyền, thống nhất thoả thuận phương án và đề nghị Toà án ghi nhận, cụ thể như sau:

Căn cứ vào bản trích đo hiện trạng thửa đất thực tế do Công ty cổ phần K thực hiện ngày 07/8/2024 có lưu trong hồ sơ vụ án thì ông Nguyễn Ngọc A, bà Ngô Thị Thu T được quyền sử dụng diện tích đất 1.600 m² tại thửa đất số 223, tờ bản đồ số 24 ở tại khu H, thị trấn P, huyện P, tỉnh P có các cạnh là 19,18,17,16,15',30,28',28, 27,26,25,24,23,22,21,20,19.

Diện tích đất thiếu còn lại ông Nguyễn Ngọc A không đề nghị Toà án xem xét, chỉ đề nghị xác định đúng đủ diện tích đất là 1.600m² có các cạnh như trên.

Ông Nguyễn Thanh B, bà Nguyễn Thị T1 được quyền sử dụng diện tích đất 1.059m² tại thửa đất số 200, tờ bản đồ số 24 ở tại khu H, thị trấn P, huyện P, tỉnh P có các cạnh là 15',30,28',1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,15'.

Đối với những cây cối, hoa màu lâm lộc và tài sản trên phần diện tích đất tranh chấp thì bên ông Nguyễn Thanh B sẽ có trách nhiệm thu hoạch, di chuyển để trả lại phần diện tích đất cho ông Nguyễn Ngọc A. Ông Nguyễn Ngọc A cũng có trách nhiệm thu hoạch, di chuyển những cây cối, hoa màu lâm lộc và tài sản trên phần diện tích đất tranh chấp của ông A đang sử dụng được giao cho ông B để trả lại phần diện tích đất cho ông B.

Ông Nguyễn Ngọc A có trách nhiệm tháo dỡ bức tường xây hiện đang làm gianh giới giữa hai thửa đất và có trách nhiệm xây lại bức tường làm gianh giới giữa hai thửa đất.

Ông Nguyễn Ngọc A, bà Ngô Thị Thu T và ông Nguyễn Thanh B, bà Nguyễn Thị T1 có quyền liên hệ với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đề nghị Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định của Toà án.

- Về chi phí tố tụng:

Ông Nguyễn Ngọc A tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 19.300.000đ (Mười chín triệu ba trăm nghìn đồng). Xác nhận ông Nguyễn Ngọc A đã nộp đủ số tiền 19.300.000đ (Mười chín triệu ba trăm nghìn đồng) do ông Chu Văn Đ1 nộp thay.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do thuộc trường hợp người cao tuổi.

Ông Nguyễn Ngọc A phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận ông Nguyễn Ngọc A đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001251 ngày 25/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh P do ông Chu Bá Đ nộp thay. Trả lại cho ông Nguyễn Ngọc A số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện P;
- Lưu VP, HSVA.

THẨM PHÁN

Phạm Việt Hưng